

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 413/KQXNN.

(Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình.
Địa chỉ: Số 81 đường Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
Địa điểm lấy mẫu: Nước máy Đồng Lê – xã Tuyên Hóa - tỉnh Quảng Trị.
Tên mẫu: Nước máy; Mã số: 413/XNN/2025 Lượng mẫu: 1,5 lít.
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng. Mẫu do khách hàng mang tới. Mẫu không được bảo quản lạnh khi khách hàng đưa tới phòng nhận mẫu.
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 08/9/2025 Ngày hẹn trả kết quả: 30/9/2025
Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả, hết thời gian lưu mẫu trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại của khách hàng.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp	Giới hạn cho phép ⁽¹⁾
1	Mùi, vị	Không mùi, vị lạ	-	Cảm quan	Không mùi, vị lạ
2	Màu sắc, TCU	KPH (LOD: 2)	TCU	SMEWW 2120	15
3	pH	7,48	-	SMEWW 4500-H ⁺ - B:2017	6,0 - 8,5
4	Độ đục, NTU	0,18	NTU	QT.MT.03.19/HL(*)	2
5	Hàm lượng Clorua	10,3	mg/L	TCVN 6194:1996(*)	250
6	Độ cứng, CaCO ₃	40,0	mg/L	TCVN 6224-1996(*)	300
7	Hàm lượng sắt tổng số	< LOQ (LOQ: 0,04)	mg/L	SMEWW 3500-Fe (2017)(*)	0,3
8	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	KPH (LOD:0,003)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ (*)	0,05
9	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	0,37	mg/L	TCVN 6180:1996(*)	2,0
10	Tổng số chất rắn hòa tan TDS	62,0	mg/L	Máy đo TDS	1000
11	Hàm lượng Clo dư	0,6	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2-1,0
12	Hàm lượng Sunfua	KPH	mg/L	SMEWW 4500-H ₂ S	0,05

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

13	Coliforms tổng số	0	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	<3
14	E.Coli hoặc Conform chịu nhiệt	0	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 ^(*)	<1
15	<i>P.aeruginosa</i>	0	CFU/100mL	TCVN 8881:2011 ^(*)	<1
16	Tụ cầu vàng	<1	CFU/100mL	SMEWW 9213 B:2023 ^(*)	<1
17	Hàm lượng Amoni	KPH (LOD:0,13)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ (2017)	0,3
18	Chì	KPH (LOD:0,0003)	mg/L	SMEWW 3125 B:2023 ^(**)	0,01
19	Chỉ số Pecmanganat	0,600	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993) ^(**)	2,0
20	Mangan (Mn)	0,0020	mg/L	SMEWW 3125 B:2023 ^(**)	0,1
21	Nhôm (AL)	0,131	mg/L	SMEWW 3125 B:2023 ^(**)	0,2
22	Thủy Ngân (Hg)	KPH (LOD:0,0003)	mg/L	SMEWW 3125 B:2023 ^(**)	0,001
23	Xyanua (CN)	KPH (LOD:0,006)	mg/L	AVA-KN-PP.MT/037 ^(**)	0,05
24	Diclorometan	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 ^(**)	20
25	Vinyl clorua	KPH (LOD:0,3)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 ^(**)	0,3
26	Etybenzen	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 ^(**)	300
27	Phenon và dẫn xuất Phenol	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 ^(**)	1
28	Xylene	KPH (LOD:0,15)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 ^(**)	500
29	Atrazine và dẫn xuất cholor - s - triazine	KPH (LOD:0,03)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/085 ^(**)	100
30	Cholorpyrifos	KPH (LOD:0,07)	µg/L	TS-KT-SK-15:2020 ^(**)	30
31	Permethrin	KPH (LOD:0,03)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/085 ^(**)	20
32	Propanyl	KPH (LOD:0,03)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/085 ^(**)	20
33	Trifuralin	KPH (LOD:0,03)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/084 ^(**)	20
34	Bromodichloromethane	KPH	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143	60

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

		(LOD:0,07)		(**)	
35	Bromoform	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 (**)	100
36	Chloroform	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 (**)	300
37	Dibromochloomethane	KPH (LOD:0,07)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/143 (**)	100

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu đã kiểm nghiệm của mẫu nước trên đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCĐP 01:2023/QB.

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép theo QCĐP 01:2023/QB.
- ⁽²⁾ Các chỉ tiêu được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện
- LOQ: Giới hạn định lượng
- ^(*) Các chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

**KT.TRƯỜNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Quang

Dương Viết Quang

Quảng Trị, ngày 30 tháng 9 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH



Đỗ Quốc Tiệp

Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm. Các thông tin về tên khách hàng, tên mẫu, thông tin lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.